

Số: XMAN-06/15h00/DBQG

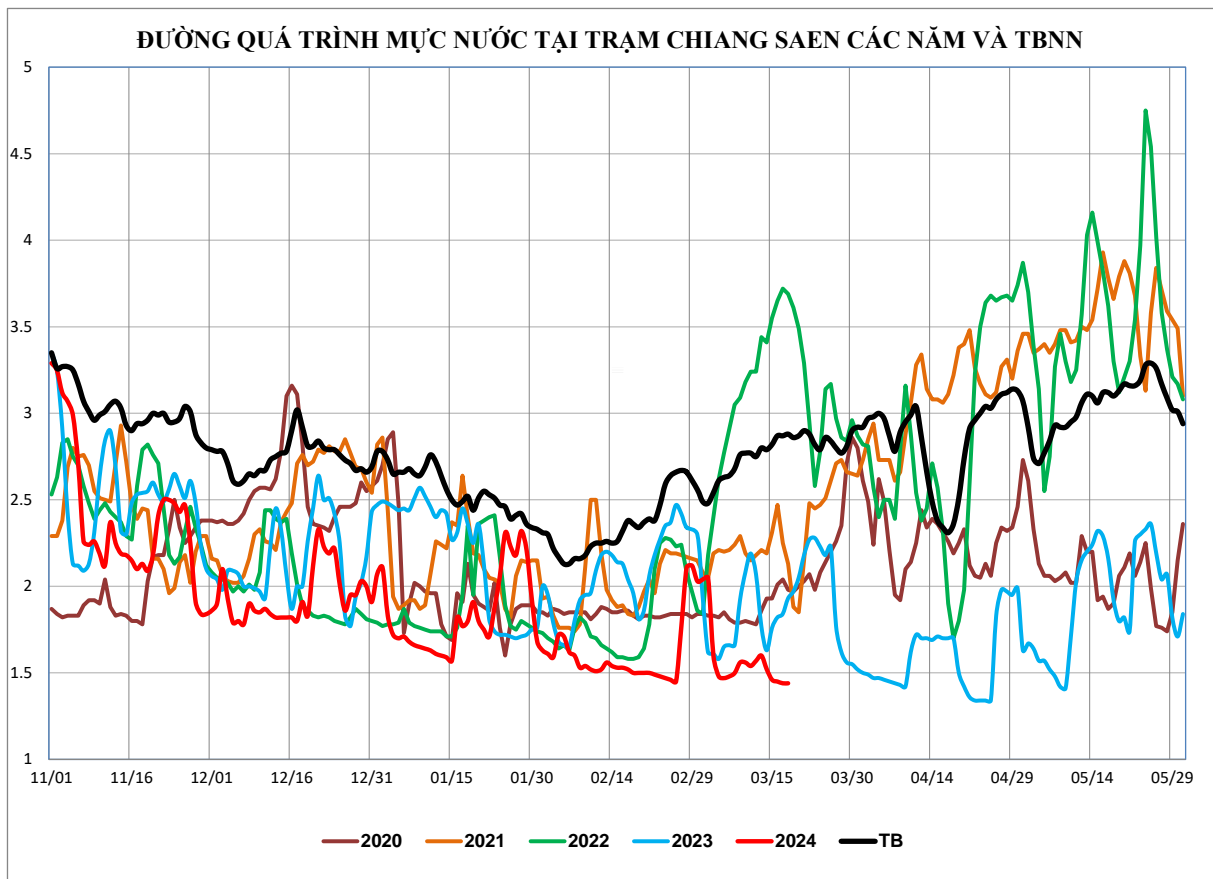
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2024

**TIN DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN
TRÊN KHU VỰC NAM BỘ**
(Từ ngày 21 đến ngày 31/3/2024)

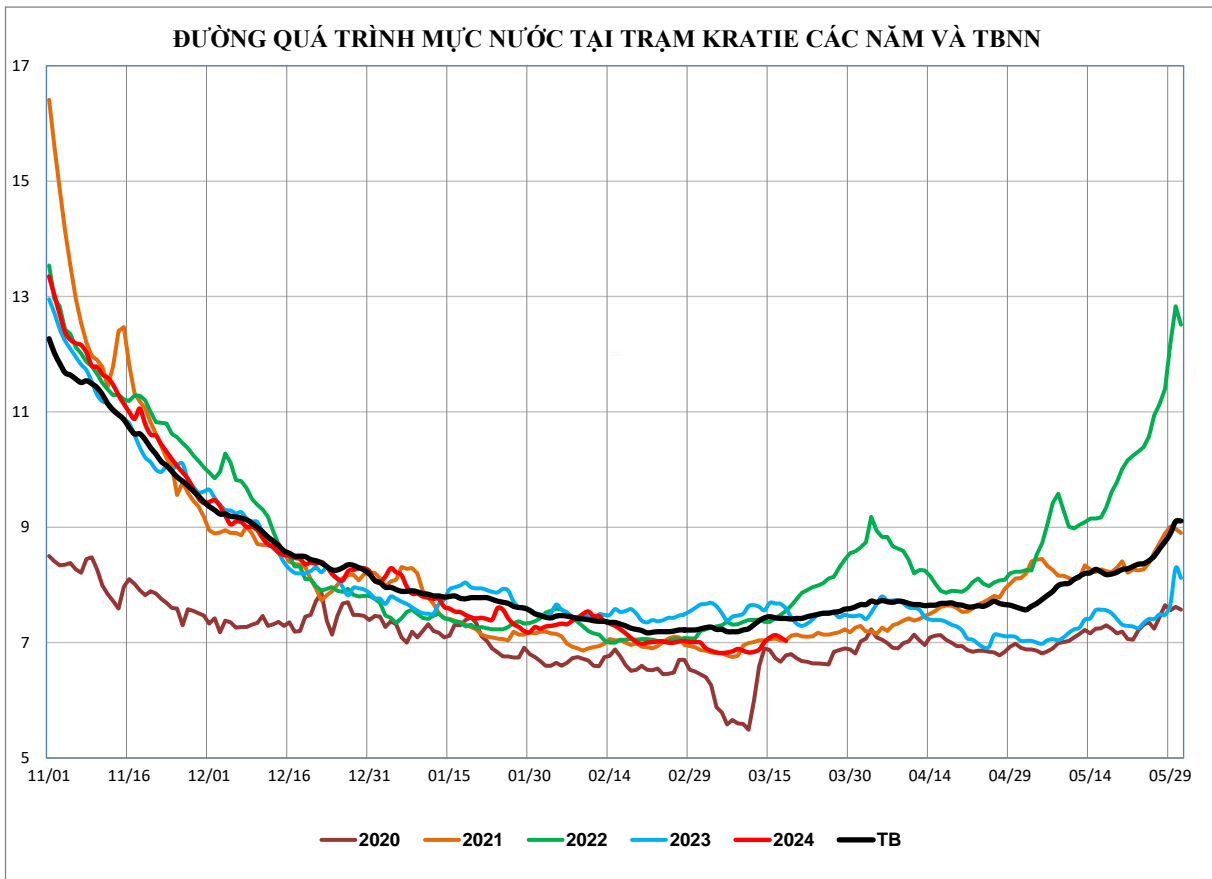
1. Hiện trạng thủy văn, thủy triều và xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ

Khu vực miền Tây Nam Bộ phổ biến không mưa, ngày nắng; riêng tại Long An, Vĩnh Long, Đồng Tháp và An Giang có ngày xuất hiện nắng nóng. Nhiệt độ cao nhất phổ biến 31-34°C, có nơi trên 35°C.

Mức nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm với xu thế xuống dần và thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN: 2012-2023) từ 0,15-1,5m.



Hình 1. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2023-2024 tại trạm Chiang Saen (Thái Lan)



Hình 2. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2023-2024 tại trạm Kratie (Campuchia)

Mực nước trên sông Tiên, sông Hậu biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,44m (ngày 12/3), tại Châu Đốc 1,69m (ngày 12/3), cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,13-0,35m.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu có xu thế giảm dần vào cuối tuần. Mực nước cao nhất tuần tại trạm Vũng Tàu 4,2m (ngày 12/3).

Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có xu thế giảm dần vào các ngày cuối, độ mặn tại các trạm ở mức lớn hơn so với độ mặn cao nhất tháng 3/2023.

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 75-90km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 50-62km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 60-70km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 45-52km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 45-55km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 40-45km.

Bảng 1. Bảng độ mặn cao nhất từ ngày 11-20/3/2024

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)	So sánh T3/2023
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	10.4	Lớn hơn 4.4
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	5.9	Lớn hơn 4
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	1.3	Lớn hơn 1.1
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	4.7	Lớn hơn 4
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	0.5	Lớn hơn 0.5
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	26	Lớn hơn 3.2
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	16.2	Lớn hơn 8.5
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	8.8	Lớn hơn 5.4
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	25.3	Lớn hơn 0.8
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	18.6	Lớn hơn 5.3
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	27.9	Lớn hơn 0.6
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	19.6	Lớn hơn 3
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	29	Lớn hơn 5.6
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	10.7	Lớn hơn 1.2
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	17.2	Lớn hơn 3.4
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	10.2	Xấp xỉ
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	10.7	Lớn hơn 0.9
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	16.5	Lớn hơn 0.3
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	19.9	Lớn hơn 4.1
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	8.9	Nhỏ hơn 0.6
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	23.7	Lớn hơn 3.8
22	Thanh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	1.1	Xấp xỉ
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	3.3	Lớn hơn 2
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	26.9	Nhỏ hơn 0.8
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	31.6	Lớn hơn 3.3
26	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	0.5	Xấp xỉ
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	7.8	Lớn hơn 4.7
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	10	Lớn hơn 1.8

2. Dự báo

Khu vực miền Tây Nam Bộ tiếp tục phổ biến ít mưa, ngày nắng nhiều và có nơi ở ngưỡng nắng nóng. Nhiệt độ cao nhất tại miền Tây Nam Bộ phổ biến từ 31-34⁰C, có nơi trên 35⁰C.

Mực nước trên sông Tiền và sông Hậu biến đổi chậm theo triều với xu thế lên dần vào cuối tuần. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,35m, tại Châu Đốc 1,55m, ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,2-0,35m.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu: Từ ngày 21-31/3, mực nước trạm Vũng Tàu dao động ở mức trung bình, đỉnh triều trong khoảng thời gian này dao động trong khoảng 3,7-3,9m, thời gian xuất hiện đỉnh triều chủ yếu diễn ra vào khoảng 3 đến 7 giờ và 13 đến 19 giờ hằng ngày. Từ 24-27/3, mực nước trạm Vũng Tàu có xu hướng giảm dần, dao động trong khoảng 3,5-3,6m.

Mực nước thủy triều ven biển phía Tây Nam Bộ (trạm Rạch Giá): Từ ngày 21-31/3, mực nước triều tại trạm Rạch Giá dao động ở mức trung bình, đỉnh triều trong khoảng thời gian này dao động trong khoảng 0,6-0,85m, thời gian xuất hiện trong khoảng 19 đến 06 giờ, từ ngày 24-26/3 mực nước trạm Rạch Giá có xu hướng giảm dần, dao động trong khoảng từ 0,6-0,65m.

Xu thế xâm nhập mặn từ ngày 21-31/3/2024: Xâm nhập mặn ở ĐBSCL tăng dần đến giữa tuần sau đó giảm dần. Độ mặn cao nhất tại các trạm phổ biến ở mức cao hơn độ mặn cao nhất tháng 03/2023.

Bảng 2. Bảng dự báo độ mặn cao nhất từ ngày 21-31/3/2024

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	9.3
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	3.6
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	0.6
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	3.1
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	0.4
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	22.8
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	14.1
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	6
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	24.2
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	16.8
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	25.1
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	17.2
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	22.8
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	4.8
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	10.1
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	4.8
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	4.6
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	12.4
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	9.7
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	4.2
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	14
22	Thanh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	0.7
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	2.8
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	26.5
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	30
26	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	0.5
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	7
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	6

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 70-90km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 50-57km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 50-60km;

- Sông Cỏ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 40-50km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 40-47km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 40-45km.

Các địa phương cần tranh thủ tích trữ nước ngọt khi triều thấp phục vụ nông nghiệp và dân sinh.

Xu thế nguồn nước và xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2023-2024:

Xâm nhập mặn tại ĐBSCL mùa khô năm 2023-2024 ở mức cao hơn TBNN, nhưng không gay gắt như mùa khô năm 2015-2016 và năm 2019-2020.

Các đợt xâm nhập mặn tăng cao ở cửa sông Cửu Long khả năng tập trung trong tháng 3/2024 (từ 24-28/3); các sông Vàm Cỏ, Cái Lớn vào tháng 3-4/2024 (từ 24-28/3, từ 08-13/4, từ 22-28/4).

Tình hình xâm nhập mặn ở ĐBSCL phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng ĐBSCL cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo khí tượng thủy văn và có các biện pháp chủ động phòng chống xâm nhập mặn.

3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long: Cấp 2.

4. Cảnh báo tác động của xâm nhập mặn

Độ mặn xâm nhập sâu trong sông, kênh rạch sẽ ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân trong khu vực.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 31/3/2024

Tin phát lúc: 15h00

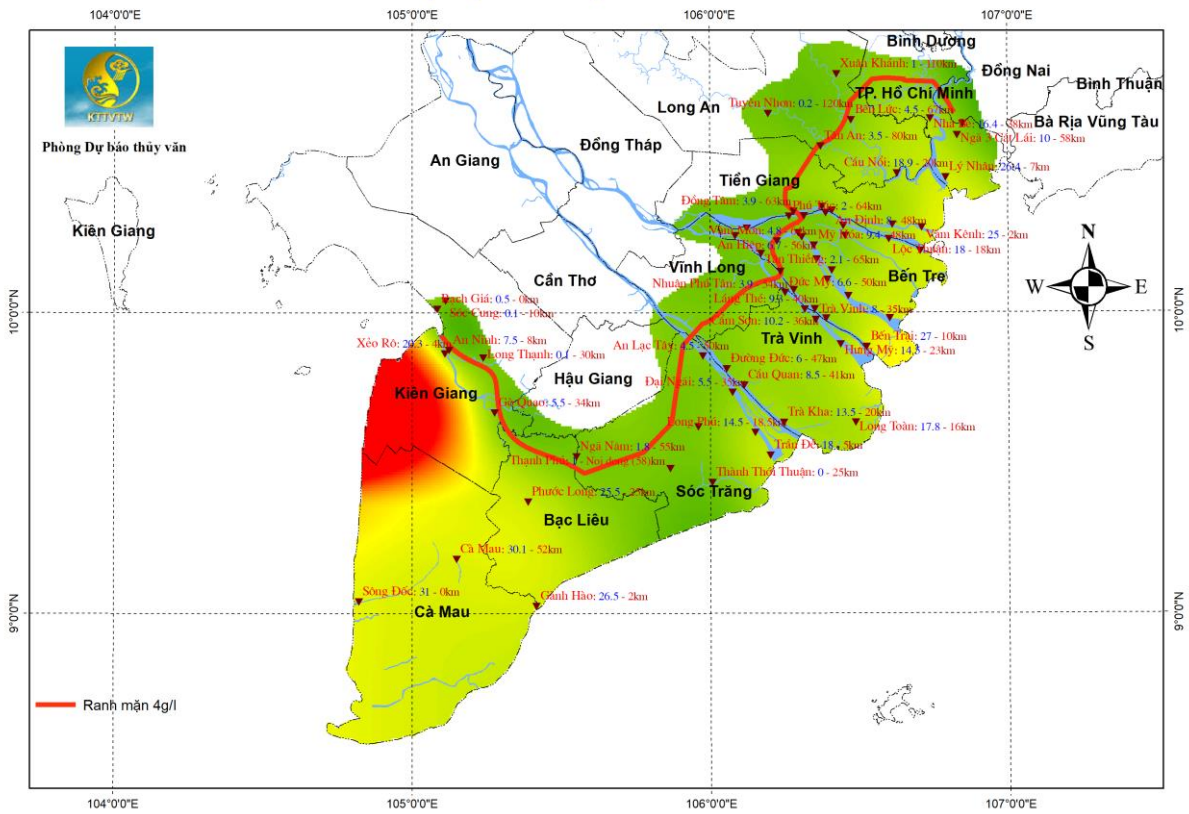
**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

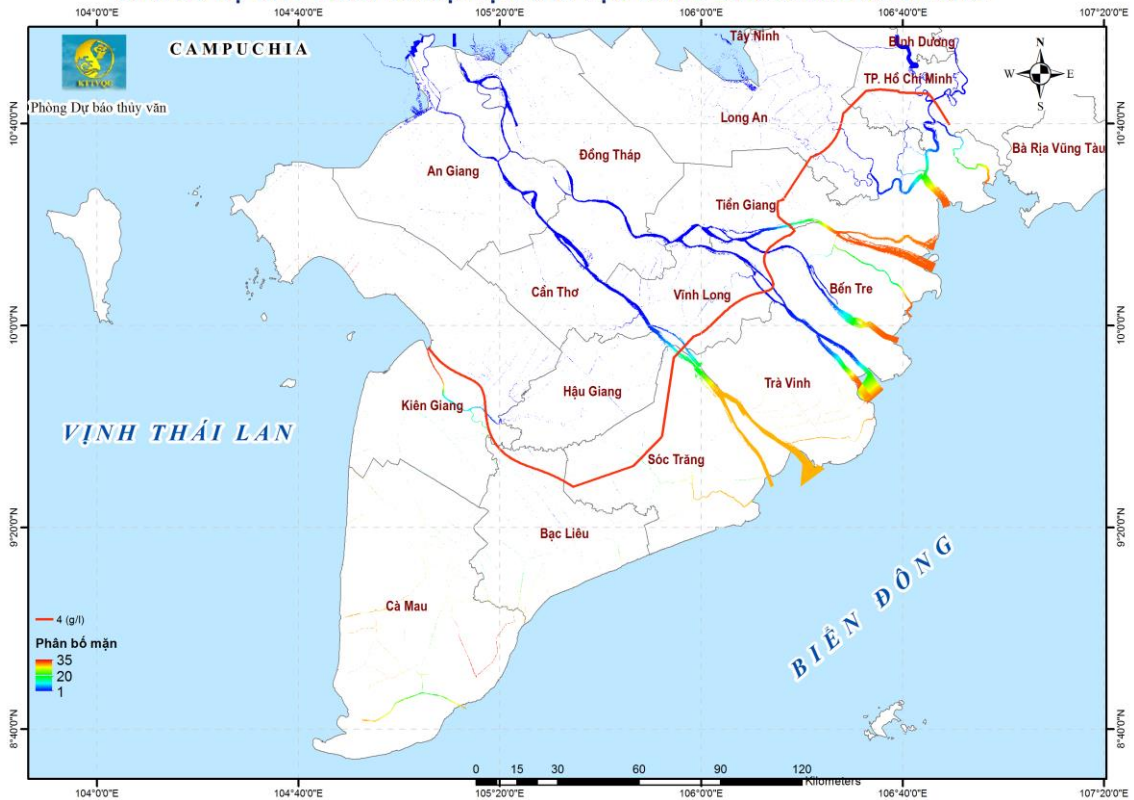
Phụ lục

BẢN ĐỒ PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 3. Bản đồ phân bố độ mặn từ 11-20/3/2024

BẢN ĐỒ DỰ BÁO PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 4. Bản đồ dự báo phân bố độ mặn cao nhất từ 21-31/3/2024